



## Khi ni 50 năm thành lập các trung tâm Phật giáo tại miền Nam và công lao của các vị cha già

T&#225;c Gi&#7843;: Trần Vinh

Th&#7913; S&#225;u, 09 Th&#225;ng 1 N&#259;m 2009 09:56

Vịc: chính trị, hành chánh, an ninh, quân sự, văn hóa, giáo dục, văn học, nghệ thuật, kinh tế, thương mại, khoa học kỹ thuật, v. v.. Nhưng thành phố này không phải là đất thiêng của bài này. Đây chúng tôi chỉ nói tới khi đã sang đất thành phố mới thụy và nông dân Công giáo. Họ là những người bình dân, là nông dân của bao giờ ra khi lũy tre làng, nay vì nên Công Sơn mà phải rời bỏ nơi chôn nhau cắt rốn, trốn chạy vào Miền Nam xa xôi, thiêng lại không biết sự ra sao. Họ mới là thành phố mới có người lãnh đạo, họ đứng trong cuộc sống mới. Người họ đứng, lãnh đạo họ chính là các vị linh mục được sai tới.

Trong tình hình rối loạn lúc đó, mới người, mới gia đình trốn thoát Công Sơn mới cách khác nhau. Chỉ có một ít trung tâm vị linh mục ra đi cùng giáo dân, đa số là những vị linh mục thoát cá nhân, không có tổ chức. Gia đình chúng tôi trốn khi làng bỏ ng 3 đất khác nhau. Cùng chúng tôi được gặp lại nhau thì trung tâm Đức Lộ của nhà thờ lớn Hà Nội, trốn khi được tổ chức đi máy bay Dakota vào Sài Gòn. Không biết vị linh mục chính xác của chúng tôi ra đi cách nào, chỉ biết chắc là ông đã phải bí mật vượt thoát, bởi khi Công Sơn về làng, chúng tôi còn thấy ông mặc bộ quần áo màu nâu, hàng ngày cuộc đời ngoài vườn, mới lúc nào cũng dăm chiêu lo lắng. Chỉ ông linh mục cuộc đời chúng tôi chỉ thấy và xa ra trước đó.

Lúc ban đầu, hàng trăm linh mục di chuyển 10 giáo phận miền Bắc và Bắc Trung phần sống tập trung với nhau thì những địa điểm riêng của từng giáo phận di chuyển. Đến khi các trung tâm đình chuyển thành lập, các linh mục lớn lớn chuyển giáo phận người đi theo với giáo dân. Ông bào Công giáo chiếm tới 80% tổng số dân di chuyển và đa số họ là những nông dân, mới số ít là người phố, cho nên họ hiểu các trung tâm cũng trở thành các xã đạo, họ có khuynh hướng làm nghề cũ và một số thì mới, những người đứng hàng đầu tìm với với nhau. Do đó mà có các địa danh như Hà Nội, Hà Đông, Hải Dương, Tân Hà, Bắc Hà, Lộ Sơn, Bùi Chu, Tân Bùi, Bùi Môn, Phát Diêm, Tân Phát, Bùi Phát, Thanh Hóa, Tân Thanh, Tân Sa Châu, K Sơn, Xã Đoài, Phúc Ninh, Ninh Phát, Kim Thôn, Bắc Lâm, Ngọc Đường, v.v.

Theo luật lệ thu thập, các linh mục Công giáo được huấn luyện kỹ lưỡng qua 7 năm Trung tâm (Tiểu chủng viện), rồi ít nhất là 2 năm Triết học, 1 năm đi thực và 4 năm Thần học, trước khi có thể trở thành linh mục. Do đó, vì niềm tin tôn giáo của giáo dân vào thiên chức linh mục, vì các linh mục, nói chung, có kiến thức cao hơn giáo dân cho nên giáo dân rất kính trọng các linh mục. Gặp thời buổi quốc biến, trong lúc nông dân Công giáo di chuyển nên Công Sơn đang lâm cảnh bất an, hoang mang, lúc lợng thì các linh mục được sai tới với họ thì họ thành người lãnh đạo họ về tinh thần lớn vượt vượt.

Về tinh thần, hàng ngày, sớm tối, các linh mục cùng với bọn đạo họ phải kinh sách, đọc kinh, giúp người, đem đến nguồn an ủi vô biên, niềm tin kính tuyệt đối vào tình thương của Chúa Nhân Lành, giúp cho tín hữu cảm nhận được sự hạnh phúc của họ có thể vượt qua mọi đau khổ thách thức. Chúng tôi đã từng tham dự thánh lễ ngoài trời thì mới vài trung tâm Phật giáo, vì cảnh chân chân chân ráo thì chỉ có một số người lên mới thì họ phải, dù là bằng cây lá thô sơ. Chính trong cảnh thì họ vượt vượt, đứng người họ thì họ có họ, sung mãn họ về tin tưởng, sự mới.

Lúc ban đầu này, vị linh mục không phải chỉ chăm lo phần tinh thần cho ông bào mà còn đóng vai trò lãnh đạo phần đời sống vượt vượt cho ông bào một trung tâm mới, bởi vì ông là người hiểu biết luật lệ họ thì họ có họ, có uy tín họ. Trung tâm nào chúng tôi cũng thấy chính vị linh mục, cùng với vài ba giáo dân thân tín, từng ông có trình độ và lòng chung họ, đã dón

đáo, đi đi về về, lo tìm chỗ ở và phân phát nhu yếu phẩm cho người tị nạn, họ cặm cuội, máy may, nông cụ, v.v.. Có một số trường di dân vì một lý do nào đó xét thấy không thích hợp cho cuộc sống mới của đồng bào, vị linh mục đã 'nhổ' toàn trường ra đi tìm một nơi sinh sống thuận tiện hơn. Công việc này thật sự khó khăn, nhưng các vị linh mục đã làm được, chẳng hạn như vị linh mục Phạm Bá Nha đã đưa đồng bào tới Đền Vàng, Châu Đền về tái định cư tại An Hiệp, Bùn Tre; linh mục Nguyễn Duyên Mục đưa đồng bào tới Hồ Đền, Tây Ninh về tái định cư tại Ninh Phát, Long Khánh, v.v.. Tất cả một số trường, như Trường Di Dân đã làm nhà ở cho đồng bào, cách xếp đặt trang trí do Phạm Tường quy hoạch có lập lang thang. Nhưng ở nhiều trường, nhà cửa do đồng bào tự làm lấy với sự trợ cấp từ Phạm Tường. Trong những trường hợp này, vị linh mục cùng những người phụ tá đã cùng nhau vất vả suốt toàn trường, sắp xếp vị trí thánh đường, trường học, nhà bếp, trường y tế, chòi, đường xá, các dãy nhà cửa đồng bào, nghĩa trang, v.v.. Đã có nhà thờ bao giờ cũng có trường học kề bên. Nhiều nơi còn có trường trung học để học tập và định cư (cách ba ngày nay) nữa. Nhưng về sau, khoảng 10 năm, các trường di dân đã cung cấp cho quốc gia rất nhiều sinh viên, học sĩ quan, sĩ quan, công chức, giáo chức, v.v.. Cũng do vị trí đặc biệt của một vị lãnh đạo và tinh thần và vị trí của vị linh mục có đóng góp tích cực, họ ưu ái vào việc giáo dục thanh thiếu niên trong trường, góp phần giữ gìn an ninh trật tự. Nhưng tại phần nhiều trường, vô luân, ồ ạt, v.v., là tại thời điểm. Đã có một thời, vị linh mục còn đóng góp vai trò của một thẩm phán hòa giải cho những cặp vợ chồng bất hòa, bất trung, những tranh chấp nhà cửa, đất đai, v.v..

Ngày nay ai xuôi miền Hậu Giang - Rạch Giá, đi qua vùng định cư Cái Sắn từ một bát ngát, sự thanh vắng, kinh rạch, ruộng nước và các cơ sở văn hóa giáo dục có lập lang, ngoạn mục. Các bộ lạc khi di dân vào đây khai phá từ năm 1956, toàn vùng này chủ yếu là các lác cao ngút đầu và mù mịt thì đầy đủ của trời. Nếu có ai lên xem hoa đào qua quốc lộ 1, tìm nơi qua quốc lộ số 20, sẽ ngạc nhiên các trường như sự mở rộng lên như nấm, nhà cửa đan kín đầy hai bên đường, dân chúng đông vui tấp nập. Có ai nghĩ trường năm 1955, vùng Hậu Nai chủ yếu là vùng đất béc mủ, hoang vu và khô cằn; còn vùng Gia Kiểng, Đền Mẹ, Túc Trường, La Ngà, Trường Lâm chủ yếu là rừng tre già và mây gai ra thì thì đầy đủ; quốc lộ 20 hoàn toàn một an ninh, xe cộ không thể lưu thông được. Rồi còn những Đền Lộ, những Ban Mê Thuột, những Bình Giã, những Bò Lóc...

Song dù thế nào, cuộc sống cùng linh mục vẫn còn là những gì có niềm vui chuyên biệt lo phần thiêng liêng tôn giáo chứ không có niềm vui phần đời. Các vị ra gánh vác giúp đỡ đồng bào di dân, vì giúp hoàn thành việc biệt lập. Cho nên từ ngày 10 tháng 4 năm 1956, giám mục Phạm Ngọc Chi, phó trách Ủy Ban Hộ Trợ Định Cư Công Giáo, đã yêu cầu các linh mục chuyên giao mới về việc thu xếp hành chánh cho dân chúng để tránh sự thu xếp lo việc đời. Tuy nhiên, các linh mục có chăng chỉ còn là vị trí giúp đỡ chính quyền xã, lập địa phương mà thôi.

Trở lên, chúng ta đã thấy cuộc di dân của người Công Giáo năm 1954 của gần một triệu đồng bào miền Bắc và Bắc Trung phần của những người có ý nghĩa chính trị, quân sự quan trọng mà còn là một cuộc di dân khẩn cấp góp phần phát triển quốc gia. Cuộc di dân này đã được chính phủ và quốc gia giúp đỡ tích cực, đưa tới thành công tốt đẹp. Tuy nhiên, các trường di dân đã mau chóng biến thành cuộc sống.

Riêng về các trường di dân mà họ ưu ái là của đồng bào Công Giáo thì các vị linh mục đã góp công to lớn xây dựng các vị một tinh thần lập vị trí. Các vị này, nhà nước không một công đạo

Ông, người bạn học, những người đã trở thành một thế 'cán bộ' đầy kỹ năng, giúp vào công tác có tầm vóc quốc gia, xem ra còn cách đức lập hiến là các cán bộ nhà nước thế thì.

Người ta hát sấm cảm động chững kình lập tang của mẹ và cha già, tất cả đều ngạo trong trung tâm nghiên cứu xã hội, không biết tuồng tác, có gia đình gồm có ba thế hệ, đều chít khăn tang để tỏ lòng kính trọng, những vị ân nhân có công khai sáng. Những người đều ngạo an táng vị cha già ngay cạnh giáo đường để hàng ngày khi tụng giáo đường, đều ngạo nhớ còn đức nhìn thấy, như là ngài vẫn còn đây, chưa đi xa!

Chúng tôi mong các trung tâm nghiên cứu xã hội thu thập lập những tài liệu, hình ảnh, những con số thống kê trong lịch sử thành lập trung tâm; thấu thập tìm hiểu và đi sâu vào của cha già khai sáng để lập truy tìm cho con cháu học là tập trung vào tàng trung tâm trung tâm Công Giáo nào đó để trở thành tài liệu lịch sử.

Cuộc đời dâu bể. Một nhà thơ kẻ trôi mau như bóng câu vút qua sông. Năm theo mẹ đi về vào Nam chúng tôi là cậu bé 9 tuổi thì mà nay đã vào cha hơn 6 bó! Hồi trẻ học lập ở cuộc đi về, đời sống phức tạp cá nhân, mẹ gia đình, việc ra đi hay lập lập, có thể có cái hay cái dở, những nói chung cái hay là vượt trung tâm. Song đời sống quốc gia, cuộc đi về lập hoàn toàn là một cuộc đi dân chủ đem lập lập ích lợi lập mà thôi. Các vị cha già đã đóng góp tích cực, làm cho cuộc đi về lập thành công tất để, tất cả đã đóng góp đức lập vào cuộc đi dân phát triển quốc gia.

#### **Tham khảo:**

- \* Văn Phòng Trung Tâm Ký HĐGMVN. Giáo Hội Công Giáo Việt Nam Niên Giám 2004. Nhà xb Tôn giáo. Hà Nội, 2004.
- \* Trường Cao Trung Sĩ Phạm Tp. HCM & Các Đo Đức Và Bản Đồ Nhà Nước. Việt Nam Tập Bản Đồ Hành Chính Và Du Lịch. 1989.
- \* Phan Phát Huân. Việt Nam Giáo Sĩ. Quyển II. Cựu Thế Tụng Thế. Sài Gòn, VN. 1962.
- \* Đoàn Thêm. Hai Mùa Năm Qua 1945 - 1964 Việc Trung Ngày. Xuân Thu.
- \* Đoàn Thêm. 1969 Việc Trung Ngày. Xuân Thu.
- \* Lâm Thanh Liêm & Gustave D. Meillon. Tập Sài Gòn Tập Tp. HCM. Nam Á.
- \* Đức Hộ Nghiệp. Giáo Hội Và Các Trung Tâm Bào Thiểu Sĩ ở Việt Nam. Đền Hôn 26.

\* Tôn Thất Trình. Khảo Luận về Công Cuộc Phát Triển Vùng Hộ Giang Việt Nam. Đền Hộ Nghiệp. Số 45.